

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HS-ST

Ngày: 03-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Trinh và bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 93/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn K**; sinh năm 1985, tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh); nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2025 - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Ngọc C – Luật sư văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: B N, phường B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Người bị hại: Cháu Vi Thị C1, sinh ngày 10/5/2011; nơi cư trú: Thôn T, E, tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vi Thị C1: Bà Vi Thị L, sinh năm 1972 (Mẹ đẻ của cháu C1); nơi cư trú: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Phan Thị T–Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; địa chỉ: C L, phường B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Hương Văn T1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Tày, N:** Có ông Hoàng V1 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn K, sinh năm 1985 và cháu Vi Thị C1, sinh ngày 10/5/2011 cùng trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) có mối quan hệ họ hàng với nhau (bà nội của K là em gái ruột của bà ngoại cháu C1). Nhà của cháu C1 ở đối diện nhà của K, giữa cháu C1 và K không có mối quan hệ tình cảm yêu đương. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2022 đến ngày 16/3/2025, lợi dụng khi cháu C1 ở nhà một mình, K đã có khoảng 10 lần thực hiện hành vi hiếp dâm cháu C1 tại nhà của cháu C1, cụ thể:

Lần thứ nhất và lần thứ hai: Vào buổi chiều tối khoảng tháng 4 năm 2022, (không rõ thời gian ngày tháng cụ thể), K một mình đi qua nhà của bà Vi Thị L để hỏi mượn đồ đạc. Do bà L đi làm không có nhà, chỉ thấy cháu C1 là con gái bà L đang tắm một mình, không mặc đồ nên K đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu C1. K đi đến phía trước cháu C1 và nói “Để anh giúp cho”, rồi dùng tay sờ vào ngực, mông thì bị cháu C1 phản ứng, dùng tay đẩy K và nói “Đừng”. Lúc này, K bế cháu C1 đi vào phòng trong nhà (nhà có một phòng ngủ phía trong cùng), đặt cháu C1 nằm trên nệm giường. Sau đó, K dùng tay cởi hết quần của K rồi nằm cạnh cháu C1. K nằm đè lên người và banh hai chân của cháu C1 ra để đưa dương vật đã cương cứng vào âm hộ của cháu C1 thì cháu C1 dùng tay đẩy người K ra, nhưng do K to khỏe hơn nên cháu C1 không chống cự được và nằm yên để K đưa dương vật đã cương cứng vào trong âm đạo của cháu C1 nhấp được khoảng 2-3 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của cháu C1 rồi K nằm nghỉ cạnh cháu C1. Một lúc sau, K lại tiếp tục đưa dương vật đã cương cứng vào âm đạo của cháu C1 nhấp liên tục được khoảng 7-8 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu C1. Sau khi quan hệ tình dục xong, K tự mặc quần vào rồi đi về nhà, còn cháu C1 ở lại trên giường.

Lần thứ ba: Cách khoảng 02 đến 03 tháng sau lần thứ nhất (không nhớ rõ thời gian cụ thể), khi K đi ngang qua nhà của cháu C1, thấy cháu C1 đang nằm một mình trên giường nên K nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu C1. K đi đến nằm cạnh cháu C1 thì cháu C1 phản ứng và nói “Cút đi”, K dùng tay sờ vào người, ngực, bụng của cháu C1, thấy cháu C1 nằm yên không nói gì nên K dùng tay cởi hết quần áo của cháu C1 và của K ra, K dùng lưỡi liếm bộ phận sinh dục của cháu C1 được một lúc thì K cầm dương vật đã cương cứng đút vào âm đạo của cháu C1 thực hiện hành vi quan hệ tình dục, được một lúc thì xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu C1, xong K tự mặc quần áo đi về nhà.

Thời gian sau đó, cứ cách nhau khoảng vài tuần đến vài tháng trong các năm 2023, 2024 (Hoàng Văn K và cháu Vi Thị C1 không nhớ rõ thời gian cụ thể do đã

lâu) khi phát hiện cháu C1 ở nhà một mình thì K đều chủ động đi qua nhà cháu C1 ép buộc cháu C1 để quan hệ tình dục, trong đó có một số lần khi K quan hệ tình dục với cháu C1, K đã dùng điện thoại để ghi hình lại cảnh K và cháu C1 quan hệ tình dục (đã thu giữ, niêm phong điện thoại chứa các đoạn ghi hình).

Lần gần nhất là vào ngày 16/3/2025, K mượn xe của bà L đi công việc. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, K quay về trả cho bà L nhưng tại nhà bà L chỉ có cháu C1 đang nằm ngủ trên giường đặt tại phòng khách nên K tiếp tục quan hệ tình dục với cháu C1. Mặc dù cháu Vi Thị C1 không đồng ý để K quan hệ tình dục nhưng không thể phản kháng vì K to lớn hơn. Lúc này có anh Hướng Văn T1 (sinh năm 1972, trú cùng thôn T, xã E) đi đến nhà bà L phát hiện K và cháu C1 không mặc đồ nằm trên giường nên anh T1 có dùng điện thoại chụp, ghi hình và kể lại sự việc cho bà L. Sau đó, bà L hỏi thì cháu C1 kể lại sự việc nhiều lần bị K xâm hại tình dục nên ngày 17/3/2025 bà L làm đơn tố cáo gửi đến Công an xã E, huyện K (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 15/KLTDTE-PY ngày 17/3/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với cháu Vi Thị C1 kết luận:

Màng trinh không phát hiện vết rách, không có dấu hiệu tổn thương. Các phần khác của bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương. Các bộ phận khác trên cơ thể không phát hiện tổn thương

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại nhà bà Vi Thị L thuộc thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk). Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bản Cáo trạng số 110/CT-VKSĐL-P2 ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 110/CT-VKSĐL-P2 ngày 01 tháng 8 năm 2025 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 17 năm tù đến 18 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Văn K đã tác động gia đình bồi thường trước số tiền 5.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vi Thị L yêu cầu Hoàng Văn K Tiếp tục bồi thường số tiền 23.400.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 23.400.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động (có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 17/3/2025) của Hoàng Văn K. K đã sử dụng để quay video clip trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Tiếp tục lưu giữ

trong hồ sơ vụ án 01 (một) USB lưu trữ: 03 (ba) ảnh, 01 đoạn video dài 13 giây do anh Hướng Văn T1 giao nộp; 05 đoạn video ghi lại hình ảnh do Hoàng Văn K dùng điện thoại ghi hình trong khi quan hệ tình dục với cháu C1 để đảm bảo công tác xét xử.

Luật sư Đào Ngọc C trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết giảm nhẹ như; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về mặt pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức thấp nhất dưới mức khung hình phạt bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, bà Phan Thị T trợ giúp viên pháp lý trình bày: Đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo đã lợi dụng cháu Vi Thị C1 còn nhỏ, thiếu hiểu biết nên đã nhiều lần thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với cháu C1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của bị hại, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường tâm sinh lý của bị hại. Nên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo mức án phù hợp nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hoàng Văn K đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư và không bổ sung lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Lợi dụng không có người lớn ở nhà, lợi dụng sự non nớt về nhận thức và thể chất không thể tự vệ được của bị hại nên vào khoảng thời gian từ tháng 4 năm

2022 đến ngày 16 tháng 3 năm 2025, tại nhà của bà Vi Thị L ở thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk). Bị cáo Hoàng Văn K đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của cháu Vi Thị C1. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi hiếp dâm lần thứ nhất vào khoảng tháng 4 năm 2022, lúc này cháu C1 khoảng 10 năm 11 tháng tuổi; nhiều lần không xác định thời gian cụ thể, lần cuối cùng là ngày 13/10/2025 thì cháu C1 được 14 năm 5 tháng 03 ngày tuổi. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 142 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ;

b) Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

...

đ) Phạm tội 02 lần trở lên”.

[3] Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển tâm sinh lý của cháu C1, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục. Bị cáo là người biết rõ, cháu C1 là người chưa đủ 18 tuổi, người có quan hệ họ hàng với bị cáo và biết được việc giao cấu trái ý muốn với người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì ham muốn dục vọng thấp hèn, bị cáo đã bất chấp luân thường đạo lý, bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội về sự suy đồi đạo đức hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số và đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên cần áp dụng để

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Vi Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 23.400.000 đồng và bị cáo đã đồng ý bồi bồi thường cho bị hại nên cần buộc bị cáo bồi thường

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động (có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 17/3/2025) của Hoàng Văn K nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) USB lưu trữ: 03 (ba) ảnh, 01 đoạn video dài 13 giây do anh Hướng Văn T1 giao nộp; 05 đoạn video ghi lại hình ảnh do Hoàng Văn K dùng điện thoại ghi hình trong khi quan hệ tình dục với cháu C1, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2025.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585 và Điều 592 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Hoàng Văn K có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại Vi Thị C1 số tiền 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ Luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động (có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 17/3/2025) của Hoàng Văn K.

Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 (một) USB lưu trữ: 03 (ba) ảnh, 01 đoạn video dài 13 giây do anh Hướng Văn T1 giao nộp; 05 đoạn video ghi lại hình ảnh do Hoàng Văn K dùng điện thoại ghi hình trong khi quan hệ tình dục với cháu C1.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày

01/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Tòa phúc thẩm TADNTC tại Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 2;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự
- Lưu: HS, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My

